

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-3-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý;

2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1174/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích C, sinh năm 1982; Thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số 34A1/14 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; Thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: Số 34A1/14 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Chị Trần Thị Bích C có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Thanh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Bích C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H tìm hiểu nhau thời gian 01 năm thì tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận

kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 03/6/2009. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, đến năm 2011 vợ chồng lên thị xã D, tỉnh Bình Dương làm ăn sinh sống cho đến nay. Chị làm công nhân, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng. Anh Nguyễn Thanh H làm nghề tự do, ai thuê gì làm đó, thu nhập không ổn định. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Thanh H sống không có trách nhiệm với gia đình, một mình chị phải lo cho gia đình, khi chị góp ý thì bị anh chửi mắng, đánh đập. Vì con nên chị cố gắng nhường nhịn nhưng tình hình không cải thiện và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng anh chị hiện nay vẫn sống cùng nhà, tuy nhiên không còn quan tâm chăm sóc nhau, chị Trần Thị Bích C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/4/2009, hiện nay con đang sống chung với vợ chồng anh chị. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Bích C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh B và không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Thanh H không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngày 24/12/2018, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H tại địa phương và được cung cấp: Chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H là vợ chồng, cùng chung sống tại số 34A1/14 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Từ khi vợ chồng sống tại đây, địa phương không nghe trình báo và chưa giải quyết mâu thuẫn giữa hai anh chị. Theo thông tin của những người sống xung quanh, anh Nguyễn Thanh H thường xuyên chửi mắng, đánh đập chị Trần Thị Bích C, những người xung quanh có nhiều lần chứng kiến và can ngăn. Vợ chồng anh chị hiện nay vẫn sống cùng nhau tại địa chỉ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án: nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Trần Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Bích C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 15/02/2019 và ngày 12/3/2019 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 03/6/2009 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Trần Thị Bích C cho rằng từ đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Thanh H sống không có trách nhiệm với gia đình, một mình chị phải lo cho gia đình, khi chị góp ý thì bị anh chửi mắng, đánh đập. Vì con nên chị cố gắng nhường nhịn nhưng tình hình không cải thiện và tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng anh chị hiện nay vẫn sống cùng nhà, tuy nhiên không còn quan tâm chăm sóc nhau. Điều này phù hợp với biên bản xác minh ngày 24/12/2018 của Tòa án tại địa phương nơi anh chị đang sinh sống.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Thanh H đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Thanh H không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Nguyễn Thanh H đối với chị Trần Thị Bích C đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc anh Nguyễn Thanh H bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Trần Thị Bích C cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị Trần Thị Bích C.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/4/2009. Chị Trần Thị Bích C yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh B, không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay, anh Nguyễn Thanh H làm nghề tự do, ai thuê gì làm đó, thu nhập không ổn định, không thể đảm bảo cho việc chăm sóc cho con về mọi mặt. Trong khi đó, chị Trần Thị Bích C làm công nhân, công việc ổn định, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nhằm đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho con chung. Đồng thời cháu B cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, chị Trần Thị Bích C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Trần Thị Bích C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích C đối với anh Nguyễn Thanh H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích C được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Buộc anh Nguyễn Thanh H giao con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/4/2009 cho chị Trần Thị Bích C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Bích C không yêu cầu anh Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trần Thị Bích C và anh Nguyễn Thanh H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Thanh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Trần Thị Bích C nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020459, ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Chị Trần Thị Bích C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung